

Số: 40/BC-STP

An Giang, ngày 19 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 313/STC-HCSN ngày 05/02/2021 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Khoản 2 Điều 1 dự thảo quy định: “*Các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang được giao các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể cụm từ “*địa phương*” để đảm bảo tính minh bạch trong văn bản quy phạm pháp luật.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, quy định:

“Điều 4. Mức chi tại địa phương

1. Đối với các nội dung chi quy định tại Điều 2 Thông tư này: Căn cứ mức kinh phí quy định tại Điều 3 Thông tư này, căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương.

2. Đối với các nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã quy định: Căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo và quy định tại Thông tư này, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi cụ thể tại địa phương...”.

Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên...”.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh An Giang là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

III. Dự thảo Nghị quyết

1. Căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

2. Khoản 1 Điều 1

Đề nghị rà soát sự cần thiết của quy định: “Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính.”.

3. Khoản 3 Điều 2 dự thảo quy định:

“3. Các khoản chi phí phát sinh theo thực tế nhưng chưa được quy định mức chi tại văn bản này và các văn bản quy phạm pháp luật khác, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại quy định này so với quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC:

“2. Đối với các nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã quy định: Căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo và quy định tại Thông tư này, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi cụ thể tại địa phương.”.

4. Khoản 4 Điều 2 dự thảo quy định:

“4. Đối với các nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã quy định: Căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo quy định tại Thông tư này, căn cứ tình hình thực tế địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức chi cụ thể.”. Đây là nội dung được quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC, trường hợp địa phương quy định mức chi có tính chất đặc thù thì đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định nêu trên, trong trường hợp địa phương không quy định mức chi đặc thù thì không đưa quy định trên vào nội dung dự thảo Nghị quyết.

5. Đề nghị cơ quan soạn thảo nêu cơ sở để quy định nội dung tại đoạn 3 khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết:

“Riêng chi tổ chức hội nghị do Ủy ban bầu cử triệu tập áp dụng theo chế độ phục vụ kỳ họp HĐND theo Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đối với các nội dung: ăn, nghỉ, giải khát, bồi dưỡng đại biểu tham dự.”.

6. Rà soát sự trùng lặp quy định tại khoản 1 Mục V Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết: “Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.” so với quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết:

“2. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”.

7. Mục IV Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết hướng dẫn mức chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý việc dẫn chiếu mức chi này theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC hay dẫn chiếu quy định tại Nghị Quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

8. Điều 5

Khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định:

“2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết này.”

Nội dung này đã được quy định tại Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, do đó đề nghị không quy định lại nội dung này tại dự thảo Nghị quyết.

9. Đề xuất cơ quan soạn thảo giải trình thêm cơ sở quy định thời gian hưởng một số chế độ tại Phụ lục “*tối đa không quá 05 tháng*” vào Tờ trình dự thảo Nghị quyết.

10. Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh hình thức trình bày theo mẫu số 44 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn